

Số: /QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Danh mục thủ tục hành chính được bổ sung thuộc thẩm quyền quản lý của ngành Tư pháp thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 22/6/2023;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Văn bản số 2916/STP-VP ngày 13/10/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục 119 thủ tục hành chính (TTHC) được bổ sung thuộc thẩm quyền quản lý của ngành Tư pháp thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh (*Chi tiết tại Danh mục ban hành kèm theo*).

Điều 2. Trách nhiệm của Sở Tư pháp; UBND các xã, phường:

1. Sở Tư pháp:

a) Tổ chức triển khai thực hiện tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi lĩnh vực quản lý; đảm

bảo đúng quy định pháp luật, quy trình nghiệp vụ và hướng dẫn chuyên môn của cơ quan có thẩm quyền;

b) Rà soát, đánh giá điều kiện thực hiện tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính; chủ động đề xuất bổ sung, cập nhật danh mục khi có đủ điều kiện về hạ tầng kỹ thuật, kết nối hệ thống thông tin, bảo đảm khả năng xử lý hồ sơ và trả kết quả đúng thời hạn;

c) Chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh và các cơ quan liên quan xây dựng, hoàn thiện quy trình nội bộ, quy trình điện tử, quy trình liên thông đối với từng TTHC được áp dụng không phụ thuộc vào địa giới hành chính;

d) Tổ chức tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ cho công chức, viên chức tại Bộ phận Một cửa các cấp, đặc biệt là cấp xã, đảm bảo thống nhất, hiệu quả trong quá trình tiếp nhận, xử lý và trả kết quả giải quyết TTHC;

đ) Công khai, minh bạch danh mục và quy trình thực hiện TTHC tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, trên Trang/Cổng thông tin điện tử của đơn vị, Cổng Dịch vụ công quốc gia và Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh;

e) Theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện và định kỳ hoặc đột xuất báo cáo UBND tỉnh (qua Văn phòng UBND tỉnh) về tình hình, kết quả triển khai, khó khăn, vướng mắc, kiến nghị giải pháp hoàn thiện.

2. UBND các xã, phường:

a) Tổ chức tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC của tổ chức, cá nhân không phân biệt cấp chính quyền, địa giới hành chính nơi cư trú, nơi đặt trụ sở hoặc nơi đã cấp các loại giấy tờ cho tổ chức, cá nhân;

b) Chuyển hồ sơ đầy đủ, kịp thời đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết; đảm bảo đồng bộ giữa bản giấy (nếu có) và hồ sơ điện tử trên hệ thống;

c) Thực hiện cập nhật đầy đủ, liên tục trạng thái hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh để phục vụ theo dõi, giám sát tiến độ và thông báo kết quả cho tổ chức, cá nhân;

d) Thực hiện trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân tại nơi đã tiếp nhận hồ sơ, đúng thời hạn quy định, không yêu cầu người dân di chuyển đến nơi có thẩm quyền giải quyết;

đ) Niêm yết công khai, đầy đủ danh mục TTHC, quy trình tiếp nhận, thời gian xử lý tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã và trên Trang thông tin điện tử (nếu có) để tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp;

e) Phối hợp chặt chẽ với các sở, ban, ngành, Văn phòng UBND tỉnh trong quá trình thực hiện, phản ánh kịp thời những khó khăn, vướng mắc để được hướng dẫn, tháo gỡ.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh):

a) Phối hợp với Sở Tư pháp thực hiện rà soát các quy định về TTHC, hướng dẫn cách thức triển khai thực hiện TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính phù hợp với quy định pháp luật và thực tiễn theo ngành, lĩnh vực.

b) Phối hợp với đơn vị phát triển phần mềm bảo đảm Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh đáp ứng yêu cầu kỹ thuật; thiết lập quy trình điện tử để tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính; tổ chức tập huấn, hướng dẫn cán bộ, công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã sử dụng, thao tác trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh bảo đảm việc tiếp nhận, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính, gắn với số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC (*thời gian hoàn thành trước ngày 10 tháng 11 năm 2025*).

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về Văn phòng UBND tỉnh để tổng hợp, tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, điều chỉnh, bổ sung kịp thời.

3. Các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ nội dung Quyết định để triển khai thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, đảm bảo quyền lợi của người dân, doanh nghiệp trong tiếp cận dịch vụ công.

4. Từ ngày 01 tháng 12 năm 2025, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã tổ chức thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính.

Điều 4. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ban hành;

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tư pháp, Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND cấp xã; Giám đốc: Trung tâm Công báo – Tin học tỉnh, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Báo Hà Tĩnh, Cổng TTĐT tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Các Phó CVP UBND tỉnh;
- Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh;
- Trung tâm CB-TH tỉnh;
- Lưu: VT, HCC₂.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Báú Hà

**DANH MỤC TTHC ĐƯỢC BỔ SUNG THUỘC THẨM QUYỀN QUẢN LÝ CỦA NGÀNH
TƯ PHÁP THỰC HIỆN KHÔNG PHỤ THUỘC VÀO ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH TRONG PHẠM VI CẤP TỈNH**
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /10/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Hà Tĩnh)

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến		Thực hiện qua bưu chính công ích	Ghi chú
			Toàn trình	Một phần		
A	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC BỔ SUNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT TẠI CẤP XÃ (01 TTHC)					
I	Lĩnh vực hòa giải cơ sở (01 TTHC)					
1	2.000424.H27	Thủ tục thực hiện hỗ trợ khi hòa giải viên gặp tai nạn hoặc rủi ro ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng trong khi thực hiện hoạt động hòa giải	x		x	
B	TTHC ĐƯỢC BỔ SUNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT TẠI CẤP TỈNH (118 TTHC)					
I	Lĩnh vực nuôi con nuôi (02 TTHC)					
1	1.003179.H27	Đăng ký lại việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài	x		x	
2	1.003198.H27	Cấp giấy xác nhận công dân Việt Nam ở trong nước đủ điều kiện nhận trẻ em nước ngoài làm con nuôi	x		x	

II	Lĩnh vực luật sư (18 TTHC)					
1	1.000828.H27	Cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư đối với người đạt yêu cầu kiểm tra kết quả tập sự hành nghề luật sư	x		x	
2	1.000688.H27	Cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư đối với người được miễn đào tạo nghề luật sư, miễn tập sự hành nghề luật sư	x		x	
3	1.008614.H27	Thu hồi chứng chỉ hành nghề luật sư	x		x	
4	1.008624.H27	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề luật sư trong trường hợp bị thu hồi Chứng chỉ hành nghề luật sư theo quy định tại Điều 18 của Luật Luật sư	x		x	
5	1.008628.H27	Cấp lại chứng chỉ hành nghề luật sư trong trường hợp bị mất, bị rách, bị cháy hoặc vì lý do khác không cố ý	x		x	
6	1.001928.H27	Công nhận đào tạo nghề luật sư ở nước ngoài	x		x	
7	1.002010.H27	Đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư	x		x	
8	1.002032.H27	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư	x		x	
9	1.002055.H27	Thay đổi người đại diện theo pháp luật của Văn phòng luật sư, công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên	x		x	
10	1.002079.H27	Thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty luật trách nhiệm hữu hạn hai thành	x		x	

		viên trở lên, công ty luật hợp danh				
11	1.002099.H27	Đăng ký hoạt động của chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư	x		x	
12	1.002153.H27	Đăng ký hành nghề luật sư với tư cách cá nhân	x		x	
13	1.002181.H27	Đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài	x		x	
14	1.002198.H27	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài	x		x	
15	1.002218.H27	Hợp nhất công ty luật	x		x	
16	1.002234.H27	Sáp nhập công ty luật	x		x	
17	1.008709.H27	Chuyển đổi công ty luật trách nhiệm hữu hạn và công ty luật hợp danh, chuyển đổi văn phòng luật sư thành công ty luật	x		x	
18	1.002398.H27	Đăng ký hoạt động của công ty luật Việt Nam chuyển đổi từ công ty luật nước ngoài	x		x	
19	1.002384.H27	Đăng ký hoạt động của chi nhánh của công ty luật nước ngoài tại Việt Nam	x		x	
20	1.002368.H27	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài	x		x	
III	Lĩnh vực tư vấn pháp luật (6 TTHC)					
1	1.000627.H27	Đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật	x		x	

2	1.000614.H27	Đăng ký hoạt động cho Chi nhánh của Trung tâm tư vấn pháp luật	x		x	
3	1.000588.H27	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật, chi nhánh	x		x	
4	1.000426.H27	Cấp thẻ tư vấn viên pháp luật	x		x	
5	1.000404.H27	Thu hồi thẻ tư vấn viên pháp luật	x		x	
6	1.000390.H27	Cấp lại thẻ tư vấn viên pháp luật	x		x	
IV	Lĩnh vực công chứng (28 TTHC)					
1	1.013803.H27	Bổ nhiệm công chứng viên	x		x	
2	1.013804.H27	Bổ nhiệm lại công chứng viên	x		x	
3	1.013805.H27	Miễn nhiệm công chứng viên (trường hợp được miễn nhiệm)	x		x	
4	1.013806.H27	Công nhận tương đương đối với người được đào tạo nghề công chứng ở nước ngoài	x		x	
5	1.013807.H27	Đăng ký tập sự hành nghề công chứng	x		x	
6	1.013808.H27	Đăng ký tập sự lại hành nghề công chứng sau khi chấm dứt tập sự hành nghề công chứng	x		x	
7	1.013810.H27	Thay đổi nơi tập sự hành nghề công chứng từ tổ chức hành nghề công chứng này sang tổ chức hành nghề công chứng khác trong cùng	x		x	

		một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương				
8	1.013812.H27	Thay đổi nơi tập sự hành nghề công chứng từ tổ chức hành nghề công chứng tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này sang tổ chức hành nghề công chứng tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác	x		x	
9	3.000444.H27	Công nhận hoàn thành tập sự hành nghề công chứng	x		x	
10	1.013816.H27	Chấm dứt tập sự hành nghề công chứng	x		x	
11	1.013818.H27	Đăng ký tham dự kiểm tra kết quả tập sự hành nghề công chứng	x		x	
12	1.013859.H27	Cấp Thẻ công chứng viên	x		x	
13	1.013830.H27	Cấp lại Thẻ công chứng viên	x		x	
14	1.013832.H27	Thu hồi Thẻ công chứng viên	x		x	
15	1.013834.H27	Thành lập Văn phòng công chứng	x		x	
16	1.013835.H27	Đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng	x		x	
17	1.013836.H27	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng	x		x	
18	1.013837.H27	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động cho Văn phòng công chứng do bị mất, hỏng	x		x	

19	1.013839.H27	Hợp nhất Văn phòng công chứng theo loại hình công ty hợp danh	x		x	
20	1.013840.H27	Đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng hợp nhất	x		x	
21	1.013842.H27	Sáp nhập Văn phòng công chứng theo loại hình công ty hợp danh	x		x	
22	1.013843.H27	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng nhận sáp nhập	x		x	
23	1.013846.H27	Chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp của toàn bộ thành viên hợp danh của Văn phòng công chứng	x		x	
24	1.013848.H27	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng nhận chuyển nhượng vốn góp	x		x	
25	1.013849.H27	Chuyển đổi Văn phòng công chứng theo loại hình doanh nghiệp tư nhân thành Văn phòng công chứng theo loại hình công ty hợp danh	x		x	
26	1.013852.H27	Bán Văn phòng công chứng theo loại hình doanh nghiệp tư nhân	x		x	
27	1.013853.H27	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng được bán	x		x	
28	1.013856.H27	Công nhận Điều lệ của Văn phòng công chứng được thành lập trước ngày 01/7/2025	x		x	
V	Lĩnh vực giám định tư pháp (03 TTHC)					
1	1.001117.H27	Thủ tục cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp trong trường hợp Giấy đăng ký hoạt động bị hư hỏng hoặc	x		x	

		bị mất				
2	2.000894.H27	Miễn nhiệm giám định viên tư pháp	x		x	
3	1.009832.H27	Cấp lại thẻ giám định viên tư pháp	x		x	
VI	Lĩnh vực quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản (07 TTHC)					
1	2.001130.H27	Cấp chứng chỉ hành nghề Quản tài viên đối với luật sư, kiểm toán viên, người có trình độ cử nhân luật, kinh tế, kế toán, tài chính, ngân hàng và có thời gian công tác trong lĩnh vực được đào tạo từ 05 năm trở lên	x		x	
2	1.002681.H27	Cấp chứng chỉ hành nghề Quản tài viên đối với luật sư nước ngoài đã được cấp Giấy phép hành nghề luật sư tại Việt Nam theo quy định của pháp luật về luật sư, kiểm toán viên là người nước ngoài theo quy định của pháp luật về kiểm toán	x		x	
3	2.001117.H27	Cấp lại chứng chỉ hành nghề Quản tài viên	x		x	
4	1.001842.H27	Đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản đối với doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản	x		x	
5	1.008727.H27	Thay đổi thành viên hợp danh của công ty hợp danh hoặc thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân của doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản	x		x	
6	1.001633.H27	Thay đổi tên, địa chỉ trụ sở, văn phòng đại diện, chi nhánh, người đại diện theo pháp luật,	x		x	

		danh sách Quản tài viên hành nghề trong doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản				
7	1.001600.H27	Thay đổi thông tin đăng ký hành nghề của Quản tài viên	x		x	
VII	Lĩnh vực đấu giá tài sản (08 TTHC)					
1	1.003915.H27	Cấp chứng chỉ hành nghề đấu giá	x		x	
2	1.000802.H27	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề đấu giá	x		x	
3	1.013634.H27	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Chi nhánh doanh nghiệp đấu giá tài sản	x		x	
4	2.001247.H27	Đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản	x		x	
5	2.001333.H27	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản				
6	2.001258.H27	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản				
7	2.001247.H27	Đăng ký hoạt động của Chi nhánh doanh nghiệp đấu giá tài sản				
8	2.001395.H27	Đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản				
9	2.001225.H27	Phê duyệt Trang thông tin đấu giá trực tuyến				
VIII	Lĩnh vực trọng tài thương mại (08 TTHC)					
1	2.000822.H27	Thành lập, đăng ký hoạt động Trung tâm Trọng tài	x		x	

2	2.000819.H27	Thay đổi nội dung Giấy phép thành lập của Trung tâm Trọng tài	x		x	
3	1.008886.H27	Cấp Giấy phép thành lập Chi nhánh, Văn phòng đại diện của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	x		x	
4	1.001609.H27	Thay đổi nội dung Giấy phép thành lập của Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	x		x	
5	1.008887.H27	Chấm dứt hoạt động Chi nhánh, Văn phòng đại diện của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam trong trường hợp Chi nhánh, Văn phòng đại diện của Tổ chức trọng tài nước ngoài bị chấm dứt hoạt động theo quyết định của Tổ chức trọng tài nước ngoài hoặc Tổ chức trọng tài nước ngoài thành lập Chi nhánh, Văn phòng đại diện tại Việt Nam đã chấm dứt hoạt động ở nước ngoài.	x		x	
6	1.008888.H27	Cấp lại Giấy phép thành lập của Trung tâm trọng tài, Chi nhánh, Văn phòng đại diện của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	x		x	
7	1.008889.H27	Đăng ký hoạt động Trung tâm trọng tài khi thay đổi địa điểm đặt trụ sở sang tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác	x		x	
8	1.008906.H27	Đăng ký hoạt động Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam sau khi được Bộ Tư pháp cấp Giấy phép thành lập; đăng ký hoạt động Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam trong trường hợp chuyển địa điểm trụ sở sang tỉnh	x		x	

		thành phố trực thuộc trung ương khác				
IX	Lĩnh vực hòa giải thương mại (07 TTHC)					
1	1.008908.H27	Cấp lại Giấy phép thành lập Trung tâm hòa giải thương mại, Giấy phép thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam	x		x	
2	1.008916.H27	Thay đổi tên gọi, địa chỉ trụ sở Trung tâm hòa giải thương mại sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác; đăng ký hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại khi thay đổi địa chỉ trụ sở sang tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác	x		x	
3	2.001716.H27	Đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm hòa giải thương mại	x		x	
4	1.008914.H27	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại, chi nhánh Trung tâm hòa giải thương mại, Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam	x		x	
5	2.000515.H27	Chấm dứt hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại trong trường hợp Trung tâm hòa giải thương mại tự chấm dứt hoạt động	x		x	
6	1.008915.H27	Đăng ký hoạt động của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam sau khi được cấp Giấy phép thành lập	x		x	

7	1.009283.H27	Chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam trong trường hợp chi nhánh, văn phòng đại diện chấm dứt hoạt động theo quyết định của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài hoặc tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện tại Việt Nam chấm dứt hoạt động ở nước ngoài	x		x	
X	Lĩnh vực trợ giúp pháp lý (12 TTHC)					
1	2.000829.H27	Yêu cầu trợ giúp pháp lý	x		x	
2	2.001687.H27	Thay đổi người thực hiện trợ giúp pháp lý	x		x	
3	2.001680.H27	Rút yêu cầu trợ giúp pháp lý của người được trợ giúp pháp lý	x		x	
4	2.000592.H27	Giải quyết khiếu nại về trợ giúp pháp lý	x		x	
5	2.000977.H27	Lựa chọn, ký hợp đồng với Luật sư	x		x	
6	2.000970.H27	Lựa chọn, ký hợp đồng với tổ chức hành nghề luật sư, tổ chức tư vấn pháp luật	x		x	
7	2.000596.H27	Đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý	x		x	

8	1.001233.H27	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý	x		x	
9	2.000954.H27	Cấp lại Giấy đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý	x		x	
10	2.000840.H27	Chấm dứt đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý	x		x	
11	2.000587.H27	Cấp thẻ Cộng tác viên trợ giúp pháp lý	x		x	
12	2.000518.H27	Cấp lại thẻ Cộng tác viên trợ giúp pháp lý	x		x	
XI	Lĩnh vực thừa phát lại (17 TTHC)					
1	1.008921.H27	Công nhận tương đương đào tạo nghề thừa phát lại ở nước ngoài	x		x	
2	1.008922.H27	Bỏ nhiệm Thừa phát lại	x		x	
3	1.008923.H27	Miễn nhiệm thừa phát lại (trường hợp được miễn nhiệm)	x		x	
4	1.008924.H27	Bỏ nhiệm lại Thừa phát lại	x		x	
5	1.008925.H27	Đăng ký tập sự hành nghề thừa phát lại	x		x	
6	1.008926.H27	Thay đổi nơi tập sự hành nghề thừa phát lại	x		x	
7	1.008927.H27	Đăng ký hành nghề và cấp Thẻ Thừa phát lại	x		x	
8	1.008928.H27	Cấp lại thẻ Thừa phát lại	x		x	

9	1.008929.H27	Thành lập Văn phòng Thừa phát lại	x		x	
10	1.008930.H27	Đăng ký hoạt động Văn phòng Thừa phát lại	x		x	
11	1.008931.H27	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng Thừa phát lại	x		x	
12	1.008932.H27	Chuyển đổi loại hình hoạt động Văn phòng Thừa phát lại	x		x	
13	1.008933.H27	Đăng ký hoạt động sau khi chuyển đổi loại hình hoạt động Văn phòng thừa phát lại	x		x	
14	1.008934.H27	Hợp nhất, sáp nhập Văn phòng Thừa phát lại	x		x	
15	1.008935.H27	Đăng ký hoạt động, thay đổi nội dung đăng ký hoạt động sau khi hợp nhất, sáp nhập Văn phòng Thừa phát lại	x		x	
16	1.008936.H27	Chuyển nhượng Văn phòng Thừa phát lại	x		x	
17	1.008937.H27	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động sau khi chuyển nhượng Văn phòng Thừa phát lại	x		x	
XII	Lĩnh vực hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa (02 TTHC)					
1	3.000024.H27	Đề nghị thanh toán chi phí tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp nhỏ và vừa	x		x	
2	1.005464.H27	Đề nghị hỗ trợ chi phí tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp nhỏ và vừa	x		x	